

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 337/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 28 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 479/2023/TLST-VDS ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Phạm Nguyễn Thành T, sinh năm 1991

Địa chỉ: 160/3A, ấp Mỹ An A, xã M, thành phố B, tỉnh B

2. Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1992

Địa chỉ: 160/3A, ấp Mỹ An A, xã M, thành phố B, tỉnh B

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Phạm Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị Hồng N kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ông bà ly thân từ tháng 6 năm 2023, nay ông bà cùng có yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Phạm Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị Hồng N có 02 con chung tên Phạm Nguyễn Thanh N, sinh ngày 23/7/2013 và Phạm Nguyễn An K, sinh ngày 04/5/2017. Ông T bà N thỏa thuận bà N là người trực tiếp nuôi 02 con

chung (phù hợp với nguyện vọng của cháu Ngân), ông T cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng/con đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về T sản chung: Ông Phạm Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị Hồng N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Phạm Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị Hồng N đều khai không có.

[5] Các vấn đề khác: không có.

Xét thấy: Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và giữ sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Phạm Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị Hồng N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp nuôi 02 con chung tên Phạm Nguyễn Thanh N, sinh ngày 23/7/2013 và Phạm Nguyễn An K, sinh ngày 04/5/2017. Ông Phạm Nguyễn Thành T cấp dưỡng mỗi con chung mỗi tháng là 1.000.000 (Một triệu) đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Phạm Nguyễn Thành T được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc hai bên đương sự được quyền xin thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng.

- Về T sản chung: Ông Phạm Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị Hồng N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Phạm Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị Hồng N đều khai không có.

- Về các vấn đề khác: không có.

2. Về lệ phí việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ông Phạm Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị Hồng N phải nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000849 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (ông T bà N đã nộp đủ tiền lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS Tp. Bến Tre;
- UBND xã Mỹ Thạnh An
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở